

Số: /2026/QĐ-UBND Điện Biên, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố
trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
Luật số 87/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản
quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;*

*Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ
Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối
với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Nghị quyết số 33/2026/NQ-HĐND ngày 08 tháng 8 năm 2026 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên Quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp,
mức hỗ trợ, việc kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh
người hoạt động không chuyên trách và chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ
dân phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ;

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt
động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động
của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 9 năm
2026. Quyết định số 32/2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn,
tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết
định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ;
Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường

và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Điện Biên;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Văn Lương

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của thôn, bản, tổ dân cư (gọi chung là thôn); tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Các nội dung khác không quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định hiện hành của Đảng và pháp luật liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi chung là cấp xã).
- b) Thôn, tổ dân phố thuộc các xã, phường.
- c) Trưởng thôn; Tổ trưởng tổ dân phố; Phó Trưởng thôn; Phó Tổ trưởng tổ dân phố.
- d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

Điều 2. Thôn, tổ dân phố

1. Thôn, tổ dân phố là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực thuộc phạm vi một đơn vị hành chính cấp xã; là nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư; tổ chức để Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Thôn, tổ dân phố được tổ chức tại cấp xã. Thôn được tổ chức ở xã; tổ dân phố được tổ chức ở phường.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố

1. Tổ chức của thôn, tổ dân phố phải bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với quy mô dân cư, đặc điểm địa bàn, điều kiện kinh tế - xã hội, phong tục, tập quán, thành phần dân tộc và yêu cầu quản lý của chính quyền địa

phương cấp xã; bảo đảm thuận lợi cho Nhân dân trong sinh hoạt, sản xuất và tham gia các hoạt động cộng đồng.

2. Bảo đảm và phát huy tính tự quản của cộng đồng dân cư; thực hiện dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp, phong tục, tập quán phù hợp của các dân tộc trên địa bàn.

3. Hoạt động của thôn, tổ dân phố phải tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; phân định rõ nhiệm vụ tự quản của cộng đồng dân cư với nhiệm vụ hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã trong quản lý nhà nước, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý ở cơ sở.

4. Hoạt động của thôn, tổ dân phố phải bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố với Bí thư Chi bộ, Trưởng ban công tác mặt trận thôn, tổ dân phố, các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các tổ chức tự quản trên địa bàn; đồng thời phát huy vai trò làm chủ, trách nhiệm của Nhân dân trong tham gia quản lý cộng đồng, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường, xây dựng đời sống văn hóa và phát triển cộng đồng dân cư.

5. Khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa bàn trong tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư, tạo thuận lợi cho Nhân dân trong tiếp cận thông tin, tham gia các hoạt động cộng đồng và phối hợp với chính quyền địa phương cấp xã trong các hoạt động tại địa bàn.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA THÔN, TỔ DÂN PHỐ

Điều 4. Tổ chức của thôn, tổ dân phố

1. Mỗi thôn có Trưởng thôn; mỗi tổ dân phố có Tổ trưởng. Tổ dân phố là người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố và các chức danh người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Việc bầu cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 8 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8

năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

3. Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố do Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lựa chọn sau khi thống nhất với Bí thư Chi bộ, Trưởng ban công tác mặt trận ở thôn, tổ dân phố; Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố.

4. Việc cho thôi làm nhiệm vụ Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP.

Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cho thôi làm nhiệm vụ Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng tổ dân phố.

5. Nhiệm kỳ của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố là 05 năm

Trong trường hợp cần bảo đảm thống nhất với thời điểm tổ chức lại thôn, tổ dân phố hoặc do tình huống bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức bầu cử đúng thời hạn, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định việc rút ngắn hoặc kéo dài nhiệm kỳ hoạt động của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố nhưng không quá 06 tháng. Trường hợp phải rút ngắn hoặc kéo dài quá 06 tháng thì Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 5. Nội dung hoạt động của thôn, tổ dân phố

1. Hoạt động tự quản của thôn, tổ dân phố

Hoạt động tự quản của thôn, tổ dân phố do cộng đồng dân cư thảo luận, quyết định và tổ chức thực hiện trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật; hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố; phong tục, tập quán, truyền thống và điều kiện thực tế của từng thôn, tổ dân phố, gồm:

a) Bàn và quyết định chủ trương, mức đóng góp của Nhân dân để xây dựng, sửa chữa, duy tu cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng phục vụ đời sống cộng đồng trong phạm vi thôn, tổ dân phố theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện việc thu, chi và quản lý các khoản đóng góp của Nhân dân trong cộng đồng dân cư ngoài các khoản đóng góp do pháp luật quy định; quản lý, sử dụng các khoản kinh phí, tài sản do cộng đồng dân cư được giao quản lý hoặc tiếp nhận từ các nguồn tài trợ, ủng hộ hợp pháp khác, bảo đảm công khai, minh bạch theo quy định của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở;

c) Xây dựng, sửa đổi, bổ sung hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với phong tục, tập quán tốt đẹp, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh ở cộng đồng dân cư; trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt và tổ chức thực hiện sau khi được ban hành;

d) Tổ chức các hoạt động tự quản trong cộng đồng dân cư bảo đảm giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội; bảo tồn, phát huy giá trị, bản sắc văn hóa các dân tộc, xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao phù hợp với phong tục, tập quán, điều kiện thực tế của cộng đồng dân cư, bảo vệ môi trường; phòng, chống các tệ nạn xã hội; chăm lo sức khỏe cộng đồng; khuyến khích các hoạt động tương trợ, giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; xây dựng đời sống văn hóa và phát triển cộng đồng;

đ) Tổ chức thực hiện việc bầu, cho thôi làm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định của pháp luật;

e) Tham gia ý kiến đối với các nội dung liên quan trực tiếp đến đời sống của cộng đồng dân cư do chính quyền địa phương cấp xã lấy ý kiến theo quy định của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở;

g) Biện pháp khuyến khích các hoạt động tự quản, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng dân cư; phát huy vai trò của các tổ chức tự quản, các tổ, nhóm cộng đồng trong việc xây dựng đời sống văn hóa, phát triển kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội tại địa bàn;

h) Các công việc tự quản khác trong nội bộ cộng đồng dân cư không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với thuần phong, mỹ tục và đạo đức xã hội.

2. Hoạt động phối hợp, hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã tại địa bàn dân cư

Hoạt động phối hợp, hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã được thực hiện trên cơ sở hướng dẫn của chính quyền địa phương cấp xã; phù hợp với chức năng tự quản của cộng đồng dân cư, điều kiện thực tế và quy định của pháp luật, gồm:

a) Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các phong trào thi đua, cuộc vận động do cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phát động;

b) Tổng hợp, phản ánh trung thực, kịp thời ý kiến, nguyện vọng, kiến nghị chính đáng của Nhân dân; phối hợp với chính quyền địa phương cấp xã trong việc giải quyết các vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống, quyền và lợi ích hợp pháp của cộng đồng dân cư.

c) Hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã trong việc cung cấp, trao đổi thông tin về tình hình dân cư, hộ gia đình, an ninh, trật tự, thiên tai, dịch bệnh và

các vấn đề phát sinh trên địa bàn phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

d) Phối hợp công khai thông tin; tạo điều kiện để Nhân dân tiếp cận thông tin, thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và các chính sách liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân; hướng dẫn, hỗ trợ người dân trong quá trình thực hiện khi cần thiết.

đ) Phối hợp vận động Nhân dân tham gia thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giảm nghèo bền vững, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, phòng, chống dịch bệnh và các hoạt động cộng đồng khác phù hợp với điều kiện thực tế của địa bàn.

e) Hỗ trợ triển khai chuyển đổi số tại cộng đồng dân cư; tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ đời sống xã hội;

g) Xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp giữa Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố với Ban công tác mặt trận; các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức tự quản khác ở thôn, tổ dân phố nhằm bảo đảm sự phối hợp thống nhất, hiệu quả trong tổ chức và hoạt động tại địa bàn.

Điều 6. Các hình thức hoạt động của thôn, tổ dân phố

1. Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư để Nhân dân bàn và quyết định thực hiện theo quy định tại Điều 3 của Nghị định số 59/2023/NĐ-CP.

2. Tổ chức phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình để Nhân dân bàn và quyết định thực hiện theo quy định tại Điều 4 của Nghị định số 59/2023/NĐ-CP.

3. Biểu quyết trực tuyến phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và được cộng đồng dân cư thống nhất lựa chọn theo quy định tại Điều 5 của Nghị định số 59/2023/NĐ-CP.

4. Hội nghị của cộng đồng dân cư được tổ chức định kỳ mỗi năm một lần vào thời gian cuối năm. Công tác chuẩn bị, trình tự tổ chức hội nghị của thôn, tổ dân phố được thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Nghị định số 59/2023/NĐ-CP.

5. Các hình thức hoạt động khác

Ngoài các hình thức hoạt động nêu tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này, căn cứ tình hình và điều kiện thực tế, các thôn, tổ dân phố có thể hoạt động thông qua các hình thức sau đây để tuyên truyền, vận động Nhân dân và tổ chức các nội dung hoạt động của thôn, tổ dân phố:

a) Trên hệ thống loa truyền thanh.

- b) Trao đổi trực tiếp với các hộ gia đình.
- c) Gửi văn bản, tờ rơi, tờ gấp truyền truyền, vận động.
- d) Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân thông qua hòm thư góp ý.

đ) Tổ chức ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc, ngày hội văn hóa, thể thao ở khu dân cư; các hoạt động bảo tồn, truyền dạy văn hóa truyền thống; các hoạt động văn nghệ, thể thao quần chúng phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, sinh hoạt truyền thống văn hóa, Tết cổ truyền của dân tộc,...

Chương III

TRƯỞNG THÔN, TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ VÀ PHÓ TRƯỞNG THÔN, PHÓ TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ

Điều 7. Tiêu chuẩn Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Phó trưởng thôn, Phó tổ trưởng tổ dân phố

1. Là công dân Việt Nam cư trú thường xuyên tại địa bàn xã, phường từ 21 tuổi trở lên, ưu tiên người trong độ tuổi lao động theo quy định; có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ và chức trách được giao.

2. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu; có uy tín trong cộng đồng dân cư; được Nhân dân tín nhiệm; bản thân và gia đình gương mẫu về đạo đức, lối sống, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

3. Có kiến thức văn hóa, năng lực, kinh nghiệm và phương pháp vận động, tổ chức Nhân dân thực hiện tốt các công việc tự quản của cộng đồng dân cư và triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ do cấp ủy, chính quyền địa phương cấp xã giao; khuyến khích lựa chọn người có trình độ văn hoá từ Trung học phổ thông, trình độ chuyên môn từ Trung cấp trở lên phù hợp với yêu cầu hoạt động của thôn, tổ dân phố.

4. Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; có khả năng lập kế hoạch, tổng hợp, thống kê, báo cáo và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

5. Không trong thời gian bị xử lý kỷ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang chấp hành bản án, quyết định của Tòa án.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Phó trưởng thôn, Phó tổ trưởng tổ dân phố

1. Nhiệm vụ của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

a) Nhiệm vụ trong tổ chức, điều hành hoạt động của thôn, tổ dân phố

Chủ trì hội nghị thôn, tổ dân phố; tổ chức hội nghị định kỳ của cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở. Tổ chức đề cộng đồng dân cư bàn, quyết định đối với các nội dung thuộc phạm vi Nhân dân bàn và quyết định; tổ chức đề Nhân dân tham gia ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi phải lấy ý kiến Nhân dân theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Tổ chức thực hiện và theo dõi việc thực hiện các quyết định của cộng đồng dân cư đã được Nhân dân trong thôn, tổ dân phố thông qua; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã về kết quả thực hiện;

Tổ chức triển khai các hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật và hương ước, quy ước của thôn, tổ dân phố;

Phối hợp với Ban công tác mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các tổ chức tự quản khác trong tổ chức các hoạt động của cộng đồng dân cư, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa bàn;

Đại diện cho thôn, tổ dân phố trong các quan hệ liên quan đến hoạt động của cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật;

Báo cáo kết quả hoạt động của thôn, tổ dân phố trước hội nghị thôn, tổ dân phố theo định kỳ hằng năm hoặc khi cần thiết.

b) Nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và nhiệm vụ do chính quyền cấp xã giao

Tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư; thực hiện dân chủ ở cơ sở và các phong trào, cuộc vận động tại địa bàn;

Nắm tình hình đời sống cộng đồng dân cư; tập hợp, phản ánh với chính quyền địa phương cấp xã các kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân; báo cáo kịp thời các vấn đề phát sinh tại địa bàn; tham gia hòa giải ở cơ sở, giữ gìn đoàn kết trong cộng đồng dân cư;

Vận động Nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường, xây dựng đời sống văn hóa; thực hiện Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống và phát triển cộng đồng dân cư tại địa bàn;

Phối hợp với Ban công tác mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức tự quản khác ở thôn, tổ dân phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc hỗ trợ triển khai nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương cấp xã tại địa bàn;

Phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, Ban công tác mặt trận và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức cho Nhân dân tham gia giám sát các công trình, dự án, các khoản đóng góp của Nhân dân và việc thực hiện dân chủ ở cơ sở tại địa bàn;

Tổ chức tuyên truyền vận động Nhân dân tham gia thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, tổ chức phòng thủ dân sự và bảo đảm an ninh, trật tự tại địa bàn theo quy định của pháp luật;

Tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ Nhân dân tiếp cận, sử dụng nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; phối hợp cung cấp thông tin cần thiết phục vụ hoạt động quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật;

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc phối hợp với chính quyền địa phương cấp xã thực hiện nhiệm vụ của địa phương.

2. Quyền hạn của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

a) Đại diện cho thôn, tổ dân phố trong các quan hệ liên quan đến hoạt động của cộng đồng dân cư theo quy định của pháp luật; là người đại diện cho cộng đồng dân cư ký hợp đồng về xây dựng công trình do Nhân dân trong thôn, tổ dân phố đóng góp kinh phí và đã được hội nghị thôn, tổ dân phố thông qua;

b) Được mời tham gia các cuộc họp của chính quyền địa phương cấp xã liên quan đến việc triển khai các công việc liên quan trực tiếp đến cộng đồng dân cư;

c) Căn cứ quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh về số lượng, chức danh người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố, Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố lựa chọn người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố sau khi thống nhất với Bí thư Chi bộ, Trưởng ban Công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận và cho thôi làm người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố;

d) Phân công nhiệm vụ giải quyết công việc cho người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố hỗ trợ Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện nhiệm vụ quy định tại Điều này;

đ) Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

3. Nhiệm vụ của Phó trưởng thôn, Phó tổ trưởng tổ dân phố

a) Phó trưởng thôn, Phó tổ trưởng tổ dân phố có trách nhiệm giúp Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành các hoạt động của thôn, tổ dân phố; thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng

thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; chủ động theo dõi, đôn đốc, phối hợp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao.

b) Khi được Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố ủy quyền hoặc phân công, Phó trưởng thôn, Phó tổ trưởng tổ dân phố thay mặt Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố điều hành, giải quyết công việc của thôn, tổ dân phố và chịu trách nhiệm trước Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Quyền hạn của Phó trưởng thôn, Phó tổ trưởng tổ dân phố

a) Thay mặt Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố điều hành, giải quyết công việc của thôn, tổ dân phố khi được ủy quyền hoặc trong thời gian Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố vắng mặt theo phân công.

b) Được tham dự các cuộc họp, hội nghị do cấp có thẩm quyền tổ chức khi được mời hoặc được Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố ủy quyền; tham gia ý kiến đối với các nội dung liên quan đến hoạt động của thôn, tổ dân phố.

c) Được cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết phục vụ việc thực hiện nhiệm vụ; được tiếp cận các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến công tác quản lý, điều hành và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

d) Được đề xuất các giải pháp, biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ; kiến nghị với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và chính quyền cấp xã các nội dung liên quan đến hoạt động của thôn, tổ dân phố theo quy định.

Điều 9. Môi quan hệ công tác của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

1. Môi quan hệ với Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chịu sự quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra của Ủy ban nhân dân cấp xã; thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, Quy chế này và các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao.

b) Thường xuyên giữ mối liên hệ công tác với Ủy ban nhân dân cấp xã để tổ chức quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo điều hành của cơ quan Nhà nước cấp trên và của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã để triển khai thực hiện; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở.

c) Phối hợp với công chức cấp xã, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, xây dựng đời sống văn hóa và thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn.

d) Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về tình hình Nhân dân, những vấn đề phát sinh ở thôn, tổ dân phố; phản ánh, kiến nghị, đề xuất các giải pháp nhằm giải quyết khó khăn, vướng mắc, góp phần nâng cao công tác quản lý và giữ vững an ninh, trật tự ở địa bàn.

2. Mối quan hệ với Chi bộ thôn, tổ dân phố

Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố chịu sự lãnh đạo của Chi bộ thôn, tổ dân phố; có trách nhiệm phối hợp với Chi bộ trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ ở địa bàn cơ sở; chấp hành các nghị quyết của Chi bộ và chịu sự kiểm tra, giám sát của Chi bộ theo quy định.

3. Mối quan hệ với Trưởng ban công tác mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội của thôn, tổ dân phố

a) Phối hợp với Trưởng ban công tác mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội của thôn, tổ dân phố, tổ chức Nhân dân tham gia thực hiện các phong trào và cuộc vận động do các tổ chức phát động.

b) Phối hợp tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; nắm bắt, phản ánh tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của Nhân dân với cấp có thẩm quyền.

c) Phối hợp với Trưởng ban công tác mặt trận và các đoàn thể chính trị-xã hội của thôn, tổ dân phố trong việc vận động Nhân dân tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị-xã hội trong cộng đồng dân cư; đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức tự quản của thôn, tổ dân phố như: Tổ dân vận, Tổ hòa giải, Tổ quân chúng bảo vệ an ninh và trật tự, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng, Tổ bảo vệ sản xuất và các tổ chức tự quản khác theo quy định của pháp luật.

4. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị của Nhà nước đóng trên địa bàn và thôn, tổ dân phố giáp ranh để tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt công tác quản lý hành chính Nhà nước và các hoạt động tự quản ở thôn, tổ dân phố.

5. Mối quan hệ với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các tổ chức tự quản khác

a) Phối hợp chặt chẽ với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở và các tổ chức tự quản trên địa bàn trong việc nắm tình hình Nhân dân; tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; xây dựng cộng đồng dân cư đoàn kết, an toàn, văn minh.

b) Phối hợp trong việc phát hiện, phản ánh, kiến nghị với chính quyền địa phương cấp xã và cơ quan có thẩm quyền các vụ việc liên quan đến an ninh, trật

tự, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, thiên tai, dịch bệnh và các vấn đề phát sinh trên địa bàn.

c) Vận động Nhân dân giữ gìn vệ sinh môi trường, xây dựng đời sống văn hóa, thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

d) Phối hợp tổ chức các cuộc họp cộng đồng dân cư, các hoạt động tự quản và các nhiệm vụ khác theo hướng dẫn của chính quyền địa phương cấp xã.

6. Mối quan hệ với Nhân dân trong thôn, tổ dân phố

a) Quản lý, hướng dẫn, tuyên truyền, vận động Nhân dân trong thôn, tổ dân phố đoàn kết, xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư, giữ gìn an ninh, trật tự và an toàn xã hội; phòng, chống tội phạm và các tệ nạn xã hội trong thôn, tổ dân phố, không để xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp phức tạp trong nội bộ Nhân dân; vận động và tổ chức Nhân dân thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở; tổ chức xây dựng và thực hiện quy chế, quy ước, hương ước của thôn, tổ dân phố theo quy định của pháp luật.

b) Đại diện cho Nhân dân phản ánh, kiến nghị, đề xuất chính quyền cấp xã giải quyết những ý kiến, kiến nghị, nguyện vọng chính đáng và chịu sự giám sát của Nhân dân trong thôn, tổ dân phố.

c) Tổ chức công khai đầy đủ các nội dung để Nhân dân biết các nội dung theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở và kế hoạch thực hiện những nội dung công khai của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 10. Quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng và chế độ, chính sách của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố

1. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố chịu sự quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, phân công nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp xã và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ được giao; ưu tiên bồi dưỡng kỹ năng tuyên truyền, vận động Nhân dân, hòa giải ở cơ sở, tổ chức hoạt động cộng đồng dân cư; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, sử dụng nền tảng số, cập nhật dữ liệu, khai thác cơ sở dữ liệu và hỗ trợ Nhân dân tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến theo quy định. Khi được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng thì được hưởng chế độ theo quy định của pháp luật.

3. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế và các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và quy định của pháp luật hiện hành.

4. Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố được hưởng phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; Phó trưởng thôn, Phó tổ trưởng tổ dân phố được hưởng hỗ trợ hàng tháng đối với người tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan, địa phương

1. Sở Nội vụ

a) Là cơ quan đầu mối tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quy chế này; tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh và đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

b) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân các xã, phường trong việc tổ chức thực hiện các quy định của Quy chế này;

c) Định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Quy chế; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ theo quy định.

2. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan hướng dẫn thực hiện hương ước, quy ước; Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở thôn, tổ dân phố; hàng năm đánh giá kết quả thực hiện, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Thực hiện quản lý nhà nước đối với tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn; chỉ đạo, hướng dẫn, phân công nhiệm vụ, kiểm tra và tạo điều kiện để Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

b) Tổ chức triển khai, tuyên truyền, phổ biến và chỉ đạo thực hiện các quy định của Quy chế này; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; xem xét, giải quyết hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết các kiến nghị, phản ánh của thôn, tổ dân phố và Nhân dân liên quan đến tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố.

c) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo; định kỳ trước ngày 05 tháng 12 hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) về tình hình tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn và kết quả thực hiện Quy chế này.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

Các Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Quy chế này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời tổng hợp gửi Sở Nội vụ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.